TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-PT
Ngày 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Quang.
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bích Hồng.
Ông Nguyễn Đức Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Đậu Trọng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phan Ngọc T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Ngọc T (T Rụng), sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Ngọc Đ và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 19/7/2012, 11/9/2012, 21/9/2012 vả 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải và Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận cùng xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp chung hình phạt của 04 bản án là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2017, chưa được xóa án tích

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2009, đã xóa án tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trần Phạm Hồng T, sinh năm 1982 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn P, xã Pro, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bả Phạm Thị T; có vợ và 02 con;

Tiền án: Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân đn tỉnh Ninh Thuận xử phạt 14 (tháng tù giam về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2017, chưa xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2012 bị Công an phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi

"Đánh bạc trái phép", đã nộp phạt. Ngày 20/6/2014 bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", đã nộp phạt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lê Thị D, sinh năm 1976 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố X, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 02 con; tiền án: Ngày 26/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng 23 ngày tù giam, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lê Thành Hòa B (B Cò), sinh năm: 1978 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Lê Thị C; có vợ và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2011 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Thuận xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt; Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Ninh Thuận xử phạt 21 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2015, đã xóa án tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Tu Thanh H (Mười), sinh năm: 1957 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tu Văn C (chết) và bà Võ Thị U (chết); có vợ 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2003 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005, đã xóa án tích bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tu Thanh H: Luật sư Trần Thanh Thủy – Văn phòng Luật sư Thanh Thủy, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận, có mặt.

Ngoài ra còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/3/2018, Phạm Phú V sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01219899990 gọi điện rủ Huỳnh Duy V, Phan Ngọc T để tổ chức đánh bạc, tất cả đồng ý. Phạm Phú V mang theo dụng cụ để tổ chức đánh bạc gồm: 01 bộ bài tây, chén, đĩa, bạt, ống kim loại, búa, miếng gỗ rồi cùng Duy V, Phan Ngọc T thuê xe ô tô co loại Innova màu đen BKS 77...(không rõ các số sau) chở đến khu vực vườn nem phía sau trụ sở Công ty TNHH điện gió Mũi Dinh thuộc thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền. Trên đường đi Phạm Phú V gọi điện thoại rủ Lê Thành Hòa B, Lê Thị D, Trần

Phạm Hồng T, Trần Văn T cùng đi đánh bạc. Phạm Phú V gọi điện thoại thuê Trịnh Xuân H, Nguyễn Ngọc S đến khu vực trên có nhiệm vụ cảnh giới xung quanh và chỉ đường cho các con bạc tới khu vực đánh bạc. Sau khi nhận được điện thoại của V, Nguyễn Ngọc S rủ Lê Ngọc T, Trịnh Xuân H rủ Lê Văn T cùng đến canh gác cho sòng bạc hoạt động theo yêu cầu của V. Lê Thành Hòa B gọi điện thoại rủ Nguyễn Thành V, Tu Thanh H đến tham gia đánh bạc. Trần Phạm Hồng T, chở vợ là Thái Thị N cùng đến tham gia đánh bạc.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các con bạc đến nơi thì Phạm Phú V phân công Huỳnh Duy V xóc đĩa, Phan Ngọc T thu tiền xâu, còn Phạm Phú V vừa quản lý chung sòng bạc vừa tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc: xóc đĩa chẵn lẻ (hay còn gọi là thừa thiếu); Phạm Phú V lấy 01 quân bài tây cắt thành 04 khoanh tròn (vỉ bài) trong đó mỗi khoanh có 01 mặt trước và 01 mặt sau rồi cho vào đĩa úp chén xóc đều, các con bạc đặt 02 cửa chẵn và lẻ, không quy định số tiền đặt cược cho mỗi ván, nếu có 02 vỉ bài hoặc 04 vỉ bài cùng một mặt thì chẵn thắng, các trường hợp còn lại thì lẻ thắng; Huỳnh Duy V là người trực tiếp xóc đĩa, không có người nào làm cái; nếu trường hợp số tiền đặt cược ở cửa chẵn nhiều hơn cửa lẻ thì người nhận mở đĩa ở ván đó sẽ trả số tiền chênh lệch hoặc bên cửa lẻ sẽ bù thêm số tiền chênh lệch vào cửa lẻ để số tiền 02 cửa bằng nhau; nếu chẵn thắng thì sẽ lấy số tiền bên lẻ hoặc ngược lại; số tiền mỗi con bạc đặt cược một lần từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, ai đặt ít thì ké theo người khác. Phan Ngọc T là người thu tiền xâu, con bạc nào thắng hai ván liên tục thì đưa tiền xâu cho Tuấn từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Lúc 16 giờ 45 phút cùng ngày sòng bạc trên bị Công an huyện Thuận Nam bắt quả tang, Phạm Phú V, Huỳnh Duy V, Phan Ngọc T chạy thoát.

Trịnh Xuân H, Nguyễn Ngọc S, Lê Ngọc T và Lê Văn T chưa được Phạm Phú V trả tiền thuê canh gác.

Quá trình điều tra xác định các con bạc dùng số tiền đánh bạc tổng cộng là 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng), gồm: Phạm Phú V: 2.000.000 đồng (khi công an đến, V cầm tiền chạy thoát); Trần Phạm Hồng T 3.000.000 đồng (thua 750.000 đồng, còn 2.250.000 đồng bị thu giữ); Lê Thị D 300.000 đồng (thua hết); Lê Thành Hòa B 850.000 đồng (thua 760.000 đồng, còn 90.000 đồng bị thu giữ); Tu Thanh H 1.000.000 đồng (thua hết); Trần Văn T 1.920.000 đồng (thua 1.000.000 đồng, còn 920.000 đồng bị thu giữ); Nguyễn Thành V 1.500.000 đồng (thắng 205.000 đồng, bị thu giữ 1.705.000 đồng); Thái Thị N 30.000 đồng (thua hết).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T (T Rụng) phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T (T Rụng) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Phạm Hồng T phạm tội *"Đánh bạc"*. Xử phạt bị cáo Trần Phạm Hồng T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt

giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội *"Đánh bạc"*. Xử phạt bị cáo Lê Thị D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Hòa B (B Cò) phạm tội *"Đánh bạc"*. Xử phạt bị cáo Lê Thành Hòa B (B Cò) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản i Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tu Thanh H (mười) phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Tu Thanh H (Mười) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định:

- Xử phạt bị cáo Phạm Phú V (V Sứt) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"* và 09 (Chín) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy V (Tý Khỉ) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H (Tý Tẻo) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội*;* Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (Một) năm tù; Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm; Xử phạt bị cáo Lê Văn T (Đen) 0*1* (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm về tội "Tổ chức đánh bạc" .

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T (Vân) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 06 (Sán) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm; Xử phạt bị cáo Thái Thị N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm về tội "Đánh bạc".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo.

Ngày 12/11/2018 bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B, Tu Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 16/01/2019 bị cáo Tu Thanh H kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo vì hiện đang bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, phải điều trị thường xuyên và đã lớn tuổi (62 tuổi).

Ngày 14/11/2018 bị cáo Phan Ngọc T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 15/11/2018 bị cáo Trần Phạm Hồng T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức kháng cáo, kháng nghị: Đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

Phan Ngọc T, Trần Phạm Hồng T, Lê Thị D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo; áp dụng điểm b Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Thành Hòa B, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 3 tháng tù, xử phạt bị cáo 06 tháng tù; áp dụng b Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Tu Thanh H chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Tu Thanh H trình bày: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính đang phải điều trị; bị cáo hiện nay đã 62 tuổi đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B, Tu Thanh H, Phan Ngọc T, Trần Phạm Hồng T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B, Tu Thanh H, Phan Ngọc T, Trần Phạm Hồng T khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/3/2018, tại khu vực vườn neem phía sau trụ sở Công ty TNHH điện gió Mũi Dinh thuộc thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, Công an huyện Thuận Nam đã bắt quả tang các bị cáo tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa chẵn lẻ, ăn thua bằng tiền do bị cáo Phạm Phú V tổ chức với tổng số tiền đánh bạc là 10.600.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B, Tu Thanh H, Trần Phạm Hồng T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 1 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; xử phạt bị cáo Trần Phạm Hồng T 01 năm tù về tội "Đánh bạc"; xử phạt bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B, Tu Thanh H mỗi bị cáo 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Tu Thanh H có nộp bổ sung sổ khám bệnh chuẩn đoán bị cáo bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính; bị cáo Dung nộp bổ sung đơn xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo một mình phải nuôi cha mẹ già (hơn 90 tuổi), 02 con còn nhỏ, tuy nhiên đây không được coi là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B, Tu Thanh H, Phan Ngọc T, Trần Phạm Hồng T nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Tu Thanh H là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo H.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B (B Cò), Tu Thanh H (Mười), Phan Ngọc T (Tuấn Rụng), Trần Phạm Hồng T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc T (T Rụng) phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B (B Cò), Tu Thanh Hg (Mười), Trần Phạm Hồng T đều phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T (T Rụng) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phạm Hồng T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành Hòa B (B Cò) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tu Thanh H (Mười) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị D, Lê Thành Hòa B (B Cò), Phan Ngọc T (T Rụng), Trần Phạm Hồng T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Tu Thanh H (Mười).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND, TAND huyện Thuận Nam;
-Công an huyện Thuận Nam;
-Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
-Các bị cáo;
-PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
-Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
-Phòng KTNV-THA; Tổ HCTP;
-Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Thành Quang